

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2018
V/v: “*Xin ly hôn, nuôi con
chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bình

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **5** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công Ki vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 421/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2018/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị M T**, sinh: 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Long Trạch, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn K**, sinh: 1981. (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Long Trạch, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 13/12/2017, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị M T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn K tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân lúc đầu có hạnh phúc và có 01 con chung tên Huỳnh Văn Chí B, sinh: 18/11/2008. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K bỏ đi không chăm lo cho vợ con nên chị về nhà mẹ ruột ở ấp Long Trạch, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam sống và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn anh Huỳnh Văn K.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Chị Lê Thị M T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn K. Do đó, xét đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Anh Huỳnh Văn K có nơi cư trú tại xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho anh K đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng anh K vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

Về Nội dung:

Chị Lê Thị M T và anh Huỳnh Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa hôm nay chị M T xác định từ năm 2014 thì giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K bỏ đi không quan tâm, chăm sóc gì cho vợ con và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh K nên chị cương quyết ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị M T khẳng định mâu thuẫn vợ chồng thực tế đã diễn ra và đã ly thân thời gian dài không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã mời anh K đến để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh K không có mặt. Ngoài ra, Tòa án cũng đã triệu tập anh K đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh K vẫn không có mặt và cũng không

có ý kiến phản đối với lý do chị M T nêu. Qua xác minh cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M T và anh K thực tế đã diễn ra, vợ chồng đã có thời gian ly thân dài và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M T là phù hợp.

Về con chung: Chị M T và anh K có 01 con chung tên Huỳnh Văn Chí B, sinh: 18/11/2008. Chị M T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Qua xác minh thì anh K thường xuyên không có ở nhà và bỏ đi Sài Gòn từ 02 đến 03 năm nay và không có thăm và chăm sóc con chung. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung do chị M T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn đang học tập và phát triển ổn định về mọi mặt và Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến nguyện vọng của con chung chưa thành niên vào ngày 07/3/2018, nguyện vọng của cháu B là muốn được sống chung với mẹ nên giao cháu B cho chị M T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị M T cho rằng không có nên không đề cập.

Về nợ chung: Chị M T cho rằng không có nên không đề cập.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị M T có nghĩa vụ nộp.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị M T.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M T được ly hôn với anh Huỳnh Văn K

Về con chung: Con chung tên Huỳnh Văn Chí B, sinh: 18/11/2008. Sau khi ly hôn chị M T được trực tiếp nuôi con chung, anh K không phải cấp dưỡng do chị M T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Lê Thị M T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0013574 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, án phí được sung quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- UBND xã Cẩm Sơn.
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí